

Bản án số: 341/2022/HS-ST  
Ngày 17- 11- 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Lợi;

Bà Bùi Thị Thúy Lan;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố D và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 284/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang M, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Lê Thánh T, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Tin lành; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 và bà Lê Ngọc Cẩm T, sinh năm: 1965; có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Ngày 06/4/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 93/2021/HSST, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/12/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố D (thị xã Dĩ An cũ), tỉnh Bình Dương xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, theo quyết định số 100/2018/QĐ-TA ngày 19/12/2018; bị bắt tạm giam ngày 07/6/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Vũ L, sinh năm 1990 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị B, sinh năm: 1968; tiền án: Ngày 13/4/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về

tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 150/2021/HSST, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 07/6/2022, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn H, sinh năm 1996; thường trú: Xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1964; thường trú: Tổ D, thị trấn K, huyện Đp, tỉnh Đắk Nông; trú tại: Khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Đinh Công T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang M và Phạm Vũ L đều có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ ngày 03/6/2022, M gặp bạn tên Nguyễn Hoàng T và nhờ chở đến chợ T thuộc thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để mua một số ốc vít. M cất giấu tất cả vào túi quần rồi đi ra chỗ T đợi và chờ về nhà trọ. Tại phòng trọ, M mài thành 03 cái đoản và mang theo trong người.

Khoảng 19 giờ ngày 04/6/2022, M và Phạm Vũ L cùng một số bạn uống rượu, sau đó M và L về nhà nghỉ “T” tại khu phố T, phường D, thành phố D, thuê phòng ngủ. M cất giấu 02 cái đoản tại bồn hoa trước nhà nghỉ, còn 01 cái để trong túi quần. Đến 22 giờ cùng ngày, M đi bộ đến nhà trọ của anh Đinh Quang T mượn xe suzuki Viva màu xanh, biển số 51S2-2947 để đi công việc. M điều khiển xe biển số 51S2-2947 về nhà nghỉ “T” rủ L đi tìm tài sản để trộm tài sản. M điều khiển xe mô tô, biển số 51S2-2947 chở L ngồi phía sau tìm tài sản. Khi đến 01 dãy trọ, địa chỉ khu phố T, phường D, thành phố D, M dừng xe trước dãy trọ, M đi vào trong để tìm tài sản, còn L đứng ngoài canh giới. M vào dãy trọ nhìn thấy 01 xe Wave (không nhớ biển số) không có ai trông coi, M đến gần xe và tiếp cận, đưa cây đoản vào ổ khóa để bẻ khóa thì đoản bị gãy nên M quay trở ra chỗ L đang đợi. Ra ngoài thì không thấy L đâu, chỉ thấy xe, biển số 51S2-2947, M điều khiển xe trở về nhà nghỉ lấy 01 cây đoản khác. Trong lúc canh giới, L đi vào dãy trọ phía đối diện, khu phố T, phường D, thành phố D, tìm tài sản. Khi đi đến phòng số 05 của chị Hoàng Thị P nhìn thấy bên trong phòng trọ có 01 điện thoại di động Samsung J7+ đang sạc pin dưới nền gạch, L lấy cây sào phơi quần áo ở hành lang dãy trọ đưa vào cửa sổ móc dây sạc điện thoại và kéo ra lấy chiếc điện thoại. Khi Lâm trở ra đường thì không thấy Minh và xe đâu nên L đi bộ trở về nhà nghỉ T. Về đến nhà nghỉ T, L đưa chiếc điện thoại di động Samsung J7+ vừa chiếm đoạt được cho M sử dụng (nhưng không nói cho M biết về nguồn gốc). M rủ L tiếp tục đi tìm tài sản, khoảng 03 giờ ngày 05/6/2022, M điều khiển xe mô tô, biển số 51S2-2947 chở L đến dãy trọ tại địa chỉ khu phố B,

phường A, thành phố D, M đứng ngoài cánh giới còn L đi vào dãy trọ và lên lầu 01 thấy xe mô tô, biển số 49H1-05741 của anh Nguyễn H không ai trông coi, dựng trước hành lang dãy trọ, L dắt xe xuống chỗ M đang đứng đợi, L ngồi lên xe trộm được, còn M điều khiển, biển số 51S2-2947 đẩy phía bên hông xe. Khi chạy khoảng 500 mét, M đưa đoạn cho L để L bỏ ổ khóa xe và vứt cây đoạn đi. M và L điều khiển 02 xe mô tô về nhà nghỉ “T”, L vào phòng ngủ còn M điều khiển xe mô tô biển số 49H1-05741 đến nhà trọ của anh T, M đẩy xe vào phòng bên cạnh phòng của anh T để cất giấu (do phòng này chưa có người thuê, không khóa cửa). Sau đó, M quay lại nhà nghỉ “T” điều khiển xe mô tô biển số 51S2-2947 đến phòng trọ của anh T trả xe.

Khoảng 13 giờ ngày 06/6/2022, M gặp anh Nguyễn Long E tại phòng trọ của anh T. M chỉ cho anh E chiếc xe mô tô biển số 49H1-05741 và nhờ bán giúp. Đến 08 giờ ngày 07/6/2022, M đến phòng trọ của anh T hỏi anh E bán được xe chưa thì anh E nói không bán, vì xe không có giấy tờ. M đi bộ về nhà, khi đi đến khu vực khu phố B, phường A, thành phố D, bị lực lượng tuần tra Công an phường A kiểm tra phát hiện trong người có 01 cái đoạn bỏ khóa xe nên mời về trụ sở làm việc. M tự thú toàn bộ hành vi trộm cắp tài của mình cùng đồng phạm. Đến 13 giờ cùng ngày, Công an phường A làm việc với L và L đầu thú về hành vi lấy trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cái đoạn bằng kim loại hình chữ L dài 8mm, có 01 đầu dẹp nhọn.
- 01 điện thoại di động Samsung J7+, màu đen.
- 01 xe mô tô hiệu Yamallav màu đỏ đen, biển số 49H1-05741.
- 01 xe mô tô Suzuki Viva màu xanh, biển số 51S2-2947.

Theo kết luận định giá tài sản số 66/BBĐG-HĐĐGTS ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Dĩ An, kết luận trị giá xe mô tô hiệu Yamallav màu đỏ đen, biển số 49H1-05741 là 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 110/BBĐG-HĐĐGTS ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Dĩ An, kết luận trị giá điện thoại di động Samsung J7+, màu đen là 1.700.000 (một triệu bảy trăm ngàn) đồng.

Xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại di động Samsung J7+, màu đen là tài sản bị chiếm đoạt của chị Hoàng Thị P, đã trả lại cho chị P theo quy định.

Đối với xe mô tô hiệu Yamallav màu đỏ đen, biển số 49H1-05741 là tài sản bị chiếm đoạt của anh Nguyễn H, đã cho anh Hồng theo quy định.

Xe mô tô kiểu dáng Suzuki Viva, biển số 51S2-2947 là do anh Đinh Quang T làm chủ sở hữu, anh T cho M mượn xe, không biết M sử dụng chiếc xe

làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên đã trả lại xe cho anh T theo quy định.

Đối với anh Nguyễn Long E, M nhờ bán giúp chiếc xe mô tô, biển số 49H1-05741 nhưng không đồng ý, nên không đề nghị xử lý.

Tại cáo trạng số 315/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Quang M, Phạm Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Nguyễn Quang M, mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Phạm Vũ L, mức án từ 21 tháng đến 21 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 cái đoản bằng kim loại hình chữ L dài 8mm, có 01 đầu dẹp nhọn, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra vấn đề trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án:

Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của Nguyễn Quang M và Phạm Vũ L xe mô tô xe mô tô hiệu Yamallav màu đỏ đen, biển số 49H1-05741 trị giá 4.000.000 đồng của anh Nguyễn H vào ngày 05/6/2022 tại dãy trọ khu phố B, phường A, thành phố D. Hành vi này của M và L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Phạm Vũ L thực hiện thêm hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7+, trị giá 1.600.000 đồng của chị Hoàng Thị P vào ngày 05/6/2022 tại khu phố T, phường D, thành phố D.

Hành vi của Nguyễn Quang M và Phạm Vũ L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 315/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quang M, không có. Phạm Vũ L phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích và phạm tội hai lần trở lên.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản thu hồi trả lại bị hại, không gây thiệt hại và sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Quang M tự thú và bị cáo Phạm Vũ L đầu thú.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu có tiền án; đối với bị cáo Minh, năm 2018 bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 cái đoạn bằng kim loại hình chữ L, dài 8mm, có 01 đầu dẹp nhọn, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động Samsung J7+, màu đen là tài sản bị chiếm đoạt của chị Hoàng Thị P, đã trả lại điện thoại Samsung J7+, màu đen cho chị P theo quy định.

Đối với xe mô tô hiệu Yamallav màu đỏ đen, biển số 49H1-05741 là tài sản bị chiếm đoạt của anh Nguyễn H, đã cho anh H theo quy định.

Xe mô tô kiểu dáng Suzuki Viva, biển số 51S2-2947 là do anh Đinh Quang T làm chủ sở hữu, anh T cho M mượn xe không biết M sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên đã trả lại xe cho anh T theo quy định.

Đối với anh Nguyễn Long E, M nhờ bán giúp chiếc xe mô tô, biển số 49H1-05741 nhưng không đồng ý, nên không đề nghị xử lý.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử quyết định dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang M và Phạm Vũ L phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, r khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang M 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Vũ L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái đoạn bằng kim loại hình chữ L dài 8mm, có 01 đầu dẹp nhọn. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2022, bút lục 181).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Quang M và Phạm Vũ L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã các bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Quân**